

DANH SÁCH 522 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 27
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Xuân Thương	
2.	Lê Cao Ly	
3.	Nguyễn Huynh	
4.	Huỳnh Thành	
5.	Hồ Tấn Tuyên	
6.	Nguyễn Có	
7.	Võ Văn Văn	
8.	Huỳnh Thái Đức	
9.	Bùi Mạnh Hùng	
10.	Võ Thị Thanh Hà	
11.	Hà Kỳ Quân	
12.	Trương Văn Thiệu	
13.	Nguyễn Thị May	
14.	Lê Trọng Thọ Nguyễn Thị Cao Nguyên	
15.	Trương Văn Hiệp	
16.	Trần Thái Hà	
17.	Nguyễn Thị Lam Huệ Nguyễn Thị Quảnh	
18.	Hồ Quang Ba	
19.	Phạm Văn Lâm	
20.	Đỗ Thảo	
21.	Phạm Ân	
22.	Lê Biên	
23.	Đoàn Văn Hải	
24.	Võ Thị Vân	
25.	Trần Đăng Chương	
26.	Võ Thị Thanh Xuân	
27.	Cao Thanh Dương	
28.	Phan Thanh Hải	
29.	Nguyễn Văn Nam	
30.	Nguyễn Bá Phương	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
31.	Hà Thị Liên	
32.	Hà Thị Bằng	
33.	Đặng Thị Lanh	
34.	Phan Thị Minh	
35.	Bùi Phú Hoàng	
36.	Nguyễn Thị Chín	
37.	Đỗ Tấn Long	
38.	Trương Văn Quang	
39.	Nguyễn Hữu Dương	
40.	Lê Thị Minh	
41.	Phạm Thị Năm	
42.	Dương Bé	
43.	Dương Nguyên	
44.	Trương Tấn Bửu	
45.	Trần Thị Thanh Trúc	
46.	Trương Lương	
47.	Trần Kiêm	
48.	Trần Tấn Chức	
49.	Võ Duy Trinh	
50.	Lê Trọng Anh	
51.	Lương Thị Lan	
52.	Lê Tuấn Hậu	
53.	Nguyễn Chí	
54.	Nguyễn Hữu Khanh	
55.	Trần Văn Tân	
56.	Trương Quang Tuấn	
57.	Lê Thông	
58.	Phạm Hoàn Bách	
59.	Nguyễn Thị Phương	
60.	Trần Đức Hòa	
61.	Nguyễn Thị Tâm	
62.	Trần Đức Đường	
63.	Trần Đức Thuận	
64.	Phạm Ngọc Tâm	
65.	Lê Thị Thúy Phượng	
66.	Nguyễn Hồng Nổi	
67.	Trần Văn Toàn	
68.	Nguyễn Thị Lắm	
69.	Trương Thị Tòa	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
70.	Nguyễn Hồng Chung	
71.	Nguyễn Đức Hùng	
72.	Trương Quang Công	
73.	Trần Thị Tường Vi	
74.	Trần Ngọc Lâm	
75.	Nguyễn Đức Hạnh	
76.	Nguyễn Đình Đức	
77.	Lê Thị Kim Sơn	
78.	Vũ Thị Kim Yến	
79.	Trương Luận	
80.	Tổng Trọng Nghĩa	
81.	Bùi Văn Cảnh	
82.	Nguyễn Thị Nhung	
83.	Cao Thị Mai Hoa	
84.	Doãn Thái Sơn	
85.	Phan Minh Trí	
86.	Nguyễn Văn Trục	
87.	Đỗ Hà Cường	
88.	Nguyễn Tạ Quyền	
89.	Hà Thị Loan	
90.	Trần Đức Vân	
91.	Trần Hòa	
92.	Võ Thị Minh Xuân	
93.	Trần Huê	
94.	Nguyễn Tấn Hùng	
95.	Võ Tấn Tuyển	
96.	Nguyễn Mậu Bân	
97.	Bùi Đình Sum	
98.	Hoàng Trường An	
99.	Hồ Văn Vĩnh	
100.	Trương Côn	
101.	Trần Đức Thành	
102.	Nguyễn Ngọc Trinh	
103.	Thái Doãn Cúc	
104.	Lê Thị Xí	
105.	Trần Chấn Diệp	
106.	Trần Siêu Lâm	
107.	Trần Đức Hùng	
108.	Trần Quang Nam	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
109.	Trần Ngọc Tiên	
110.	Nguyễn Minh Trí	
111.	Phạm Văn Minh	
112.	Lê Trọng Chánh	
113.	Trương Hiệp	
114.	Phan Minh Phát	
115.	Trương Tấn Phương	
116.	Trần Quang Hồng	
117.	Hà Hoàng Thiện	
118.	Trần Đức Hiền	
119.	Nguyễn Thành Tâm	
120.	Trương Văn Tân	
121.	Nguyễn Phạm Lệ Thủy	
122.	Đỗ Thành Thương	
123.	Trần Đức Minh	
124.	Trần Chánh	
125.	Hà Thanh Hoàng	
126.	Cao Thị Lại	
127.	Đoàn Hữu Trung	
128.	Đoàn Hùng Phương	
129.	Nguyễn Văn Sáu	
130.	Trần Thị Thùy Trang	
131.	Nguyễn Khởi	
132.	Trịnh Thị Hào	
133.	Trương Văn Hường	
134.	Trương Văn Thanh	
135.	Dương Sơn	
136.	Phạm Thị Hoa	
137.	Trần Thị Mợ Nguyễn Văn Quang	
138.	Trương Văn Chính	
139.	Trần Minh Đức	
140.	Trần Vững	
141.	Nguyễn Thị Đào	
142.	Nguyễn Đình Thủy	
143.	Lê Quang Tuấn	
144.	Lê Văn Thượng	
145.	Lê Bá Mân	
146.	Nguyễn Văn Phú	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
147.	Lê Trọng Đông	
148.	Nguyễn Quang Tuyền	
149.	Trương Văn Pháp	
150.	Trần Văn Sơn	
151.	Võ Thị Hương	
152.	Trần Bùi Khoa	
153.	Trương Thị Kim Loan	
154.	Trương Văn Thương	
155.	Nguyễn Nữ Hồng Nhung	
156.	Nguyễn Thị Thủy	
157.	Phạm Thị Bích Hà	
158.	Nguyễn Anh Nam	
159.	Trương Thị Lực	
160.	Võ Văn Có	
161.	Nguyễn Thị Bích Hương	
162.	Nguyễn Vũ Tuấn	
163.	Trương Thị Kim Tuyết	
164.	Trương Thị Kim Thanh	
165.	Trương Dũng	
166.	Trần Hồi	
167.	Lê Quang Bình	
168.	Trần Thục	
169.	Đinh Ngọc Hết	
170.	Nguyễn Thị Hoa	
171.	Nguyễn Thanh Tú	
172.	Trần Văn Thái	
173.	Nguyễn Duy Sơn	
174.	Trương Tấn Dũng	
175.	Trần Văn Long	
176.	Nguyễn Lộ	
177.	Nguyễn Văn Lý	
178.	Nguyễn Văn Anh	
179.	Võ Thu Thủy	
180.	Đào Hữu Tình	
181.	Đoàn Ngọc Truyền	
182.	Lê Xuân Hùng	
183.	Nguyễn Khoa Ly	
184.	Lê Xuân Sơn	
185.	Bùi Đăng Vương	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
186.	Huỳnh Quang Vinh	
187.	Nguyễn Thị Đoàn Lâm	
188.	Võ Hữu Sỹ	
189.	Nguyễn Tấn Khương	
190.	Nguyễn Văn Thượng	
191.	Phan Đông Nguyễn	
192.	Võ Hoàng Hải	
193.	Phạm Đức Chiến	
194.	Thái Tiến Toàn	
195.	Phạm Thị Mẫn (Đặng Quang Bình)	
196.	Hà Phúc Loan	
197.	Nguyễn Ngọc Ánh	
198.	Phạm Thị Thu Thủy Trần Phước Trung ©	
199.	Trần Hạnh Nhân	
200.	Trương Quang Sỹ	
201.	Hồ Quang Dự	
202.	Đặng Thị Yên Nhi	
203.	Trương Hà Quang Vinh	
204.	Nguyễn Văn Truyền	
205.	Trần Thị Thu Hà	
206.	Trần Đại Thắng	
207.	Trương Quang Vinh	
208.	Huỳnh Ngọc Hùng	
209.	Nguyễn Trung Tâm	
210.	Đoàn Ngọc Truyền	
211.	Võ Thanh Bình	
212.	Trương Thị Thanh Thủy	
213.	Lê Đình Hùng	
214.	Trần Toàn Thắng	
215.	Phùng Tấn Thiện	
216.	Nguyễn Quang Việt	
217.	Võ Duy Khánh	
218.	Mai Lễ	
219.	Trần Ngọc Ngôn	
220.	Nguyễn Văn Cừ	
221.	Trần Thị Thu Hà	
222.	Nguyễn Hoài Hà	
223.	Bùi Hùng	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
224.	Cao Thanh Quang	
225.	Tạ Quân	
226.	Lê Thanh Quyền	
227.	Hà Như Tạo	
228.	Hà Thị Sương	
229.	Nguyễn Viết Thọ	
230.	Hà Như Phương	
231.	Hà Như Chương	
232.	Nguyễn Văn Công	
233.	Trần Vinh Hiễn	
234.	Nguyễn Tuấn Vũ	
235.	Lê Trí Viễn	
236.	Nguyễn Thị Lệ Tuyên	
237.	Phạm Thị Xuân Trà	
238.	Nguyễn Văn Năm	
239.	Nguyễn Đình Cải	
240.	Nguyễn Xuân Lân	
241.	Nguyễn Văn Hào	
242.	Trần Lập	
243.	Trần Đại	
244.	Trần Quang Dũng	
245.	Phạm Thanh Hiếu	
246.	Hoàng Thị Lệ Thủy	
247.	Nguyễn Thị Ngọc Vân	
248.	Bùi Văn Hải	
249.	Nguyễn Văn Nam	
250.	Tổng Trùng Khánh	
251.	Nguyễn Tiến Dũng	
252.	Võ Thị Thanh Vân	
253.	Nguyễn Thị Thủy Phạm Đình Thuấn	
254.	Huỳnh Tấn Việt	
255.	Đặng Duy Bảo	
256.	Lê Cao Thanh	
257.	Võ Xuân Hòa	
258.	Nguyễn Trọng Tuấn	
259.	Lâm Quang Soạn	
260.	Nguyễn Mậu Văn	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
261.	Võ Thị Oanh Trần Quang	
262.	Trần Thị Minh Huệ	
263.	Nguyễn Hữu Lung	
264.	Dương Thị Hải	
265.	Nguyễn Hùng Cường	
266.	Lê Văn Hùng	
267.	Bùi Văn Thọ	
268.	Trịnh Thị Thanh	
269.	Trần Ngọc Trà My	
270.	Đinh Văn Bình	
271.	Huỳnh Thị Xuân Lý	
272.	Trương Quang Tường	
273.	Hà Như Chân	
274.	Nguyễn Thị Nhàn	
275.	Trần Phước Dũng	
276.	Trương Quang Vinh	
277.	Lê Thị Hường	
278.	Ngô Thị Hồng Lê	
279.	Huỳnh Ngọc Phương	
280.	Trần Có	
281.	Trần Thị Đề	
282.	Trần Ngọc Bình	
283.	Nguyễn Thị Công	
284.	Phạm Phi Long	
285.	Nguyễn Văn Lâu	
286.	Nguyễn Thị Khoa	
287.	Nguyễn Văn Khanh	
288.	Lê Thanh Bình	
289.	Nguyễn Thị Sương	
290.	Tạ Ngọc Quỳnh	
291.	Trần Thị Minh Thành	
292.	Lê Minh Tường	
293.	Lưu Văn Sinh	
294.	Nguyễn Ngọc Tuấn	
295.	Nguyễn Thị Trinh	
296.	Trần Thanh Tú	
297.	Phạm Khắc Tín	
298.	Đào Tấn Thương	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
299.	Phạm Minh Hùng	
300.	Võ Thị Nhã	
301.	Võ Văn Hòa	
302.	Võ Thi Đào	
303.	Nguyễn An	
304.	Nguyễn Thị Bình Phương	
305.	Trương Quang Hoanh	
306.	Bùi Đức Chánh	
307.	Hạ Ngọc Chánh	
308.	Lý Xuân Thanh	
309.	Trần Khuyển	
310.	Trần Nguyên	
311.	Trần Thế Thanh	
312.	Trần Thị Thúy Vân	
313.	Nguyễn Xuân Ngoan	
314.	Trương Thị Phước	
315.	Trương Thị Kim Liên	
316.	Trương Quang Thái	
317.	Trương Văn Thanh	
318.	Thái Thị Minh Tâm	
319.	Bùi Thị Hương	
320.	Trương Đức	
321.	Tạ Thị Quyên	
322.	Trương Sinh	
323.	Trương Văn Bảo	
324.	Võ Thị Ngọc Bích	
325.	Trương Văn Phước	
326.	Dương Mai	
327.	Lê Thanh Kỳ	
328.	Hồ Minh Nên	
329.	Phạm Hồng Phương	
330.	Nguyễn Tư	
331.	Bùi Thái Hưng	
332.	Nguyễn Tuấn Anh	
333.	Trần Dân	
334.	Nguyễn Trùng	
335.	Bùi Tá Tuân	
336.	Đinh Toàn Thắng	
337.	Trần Cửu Long	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
338.	Võ Thị Nga	
339.	Đỗ Anh Tuấn	
340.	Lê Hồng Khánh	
341.	Phạm Hồng Quân	
342.	Huỳnh Thị Lợi	
343.	Nguyễn Thanh Tùng	
344.	Võ Thanh	
345.	Trương Quang Vũ	
346.	Trương Đa Vít	
347.	Nguyễn Hồng Mão	
348.	Nguyễn Văn Định	
349.	Đặng Minh Cường	
350.	Đỗ Thị Phương	
351.	Võ Tân Lự	
352.	Phạm Quỳnh	
353.	Phan Thị Nga	
354.	Nguyễn Thương	
355.	Nguyễn Thị Thu Dung Lê Quang Đài	
356.	Nguyễn Thanh Dũng	
357.	Trần Ngọc Tuấn	
358.	Hà Thế Vinh	
359.	Hứa Thị Hồng Hải	
360.	Nguyễn Thị Lê Nguyễn Thiện Phiến	
361.	Nguyễn Thị Thúy Mai	
362.	Hà Như Tùng	
363.	Huỳnh Ngọc Dũng	
364.	Lê Cao Hưng Lê Thị Thảo	
365.	Huỳnh Văn Bích	
366.	Võ Quang Rê	
367.	Bùi Thanh Hà	
368.	Nguyễn Văn Sự	
369.	Nguyễn Khánh Phương	
370.	Phạm Ngọc Dũng	
371.	Ngô Tân Cường	
372.	Nguyễn Thị Tẹo	
373.	Trần Văn Tiến	
374.	Phạm Đình Tùng	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
375.	Nguyễn Văn Khuyến	
376.	Lý Tấn Bảo	
377.	Đặng Văn Anh	
378.	Đồng Thanh Tùng	
379.	Đặng Thành Long	
380.	Đào Minh Nhật	
381.	Huỳnh Tấn Dạy	
382.	Hà Thị Như Nguyệt	
383.	Lê Dương Giang	
384.	Nguyễn Linh Vũ	
385.	Khương Văn Biên Khương Lê Thành	
386.	Trần Thanh Diệp	
387.	Lương Thị Minh Tâm Nguyễn Hải Sơn	
388.	Lê Tiến Tùng	
389.	Trần Quốc Vương	
390.	Ngô Quốc Lâm	
391.	Chế Danh Diễn	
392.	Phạm Thị Yến Thương	
393.	Hoàng Trọng Hưng	
394.	Trần Ngọc Chiến	
395.	Hà Vĩnh An	
396.	Lê Thị Biền	
397.	Bùi Châu Huy	
398.	Phạm Tấn Phổ	
399.	Nguyễn Ngọc Tân	
400.	Phạm Văn Chương	
401.	Nguyễn Vũ Tùng	
402.	Đàm Phi Long	
403.	Vũ Anh Tuấn	
404.	Nguyễn Thị Ngọc Hân	
405.	Nguyễn Duy Ngọc	
406.	Nguyễn Tấn Sơn	
407.	Tạ Ngọc Phương	
408.	Đỗ Quốc Hùng	
409.	Võ Thị Huyền Ánh	
410.	Nguyễn Tấn Hưng	
411.	Nguyễn Thanh Hà	
412.	Võ Văn Lai	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
413.	Nguyễn Thị Thanh Hương	
414.	Huỳnh Lực	
415.	Lê Duy Thanh	
416.	Nguyễn Thích	
417.	Lê Sang	
418.	Lương Bá Tài	
419.	Võ Quang Sơn	
420.	Phan Tấn Lực	
421.	Nguyễn Đức Thanh	
422.	Nguyễn Đức Thái	
423.	Huỳnh Văn Nguyên	
424.	Phan Ngọc Dũng	
425.	Trương Văn Thêm	
426.	Đỗ Đức Nhuận	
427.	Nguyễn Hữu Mai	
428.	Bùi Ra	
429.	Đặng Văn Chiêu	
430.	Nguyễn Thị Phương Dung	
431.	Trần Kỳ Tín	
432.	Đinh Văn Toàn	
433.	Nguyễn Quyền	
434.	Phạm Ngọc Hoàng	
435.	Đinh Xuân Thanh	
436.	Võ Ngọc Hải	
437.	Bùi Xuân Lực	
438.	Phạm Ngọc Triên	
439.	Vũ Đình Tuấn	
440.	Nguyễn Tiến Dũng (đê bao)	
441.	Võ Hậu	
442.	Bùi Mạnh Tuấn	
443.	Trần Nhật Tiến	
444.	Võ Quang Linh	
445.	Phan Thị Trang	
446.	Hồ Tấn Công	
447.	Ngô Phí Cường	
448.	Phạm Nguyễn Đạt Nhân	
449.	Huỳnh Tấn Thơm	
450.	Phạm Công Hiệu	
451.	Trương Kim Trọng	
452.	Trần Thị Minh Tâm	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
453.	Võ Đình Sang	
454.	Trần Việt Linh	
455.	Nguyễn Đăng Lào	
456.	Vũ Thị Hải	
457.	Trần Thanh Hùng	
458.	Trương Văn Quyết	
459.	Phùng Ngọc Thảo	
460.	Bùi Thị Thủy	
461.	Võ Ngọc Dũng	
462.	Trần Bá	
463.	Nguyễn Hoàng Hải	
464.	Đỗ Hoàng Hải	
465.	Trần Minh Phương	
466.	Thới Văn Linh	
467.	Nguyễn Thị Nở	
468.	Nguyễn Thị Nguyên	
469.	Võ Quang Đạt	
470.	Huỳnh Văn Thông	
471.	Nguyễn Đình Tuấn	
472.	Trương Thị Trung	
473.	Trần Đến	
474.	Hà Văn Bé	
475.	Lê Thị Sê (Nguyễn Cúc)	
476.	Nguyễn Thị Sum (Lê Văn Mai)	
477.	Trần Thị Lành	
478.	Nguyễn Minh Nam	
479.	Lê Thị Thi	
480.	Nguyễn Minh Tâm	
481.	Trần Đình Quy	
482.	Trần Vũ	
483.	Trương Thị Thúy Diễm	
484.	Phan Văn Hải	
485.	Nguyễn Tấn Phương Liên	
486.	Bùi Tấn Hải	
487.	Nguyễn Thị Hồng Linh	
488.	Đỗ Thị Hoan	
489.	Lê Thành Phụng	
490.	Phạm Quốc Trung	
491.	Trương Văn Pho	
492.	Nguyễn Đức Lộc	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
493.	Bùi Thị Tuyết Lan	
494.	Trần Thị Thúy Vi	
495.	Trần Thị Thúy Hồng	
496.	Phạm Thị Ngọc Ánh	
497.	Bùi Thị Hương	
498.	Cao Thanh Phương	
499.	Võ Duy Cường	
500.	Trương Hà Thục Trinh	
501.	Trương Như Quỳnh	
502.	Cao Thị Kim Liên	
503.	Trương Thị Kim Ánh	
504.	Trương Thị Kim Hạnh	
505.	Nguyễn Thành Vững	
506.	Đặng Văn Khôi	
507.	Lê Thị Thanh Trúc	
508.	Nguyễn Việt Vũ	
509.	Trần Thị Thúy Ngân	
510.	Tiêu Việt Bông	
511.	Hồ Văn Nhật	
512.	Lê Văn Thành	
513.	Lương Hữu Trung	
514.	Phạm Thị Tâm	
515.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	
516.	Lê Văn Bền	
517.	Đỗ Nhật Nam	
518.	Hồ Việt Thắng	
519.	Nguyễn Đình Lợi	
520.	Đỗ Thị Mai Phương	
521.	Lữ Thị Thu Hiền	
522.	Bùi Văn Triết	